

Ngày 30/06/2025	92,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.6%	3.4%	9.6%

Q2/25		
ROE	49.7%	+/- YoY ▲ 7.8%

Q2/25		
DT thuần	478	QoQ ▲ 42.0 ▲ 9.6%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 249 ▲ 109%

6T 2025		
DT thuần	914	YoY ▲ 247 ▲ 37.1%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	101	QoQ ▼ 15.0 ▼ 13.0%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 39.0 ▲ 62.8%

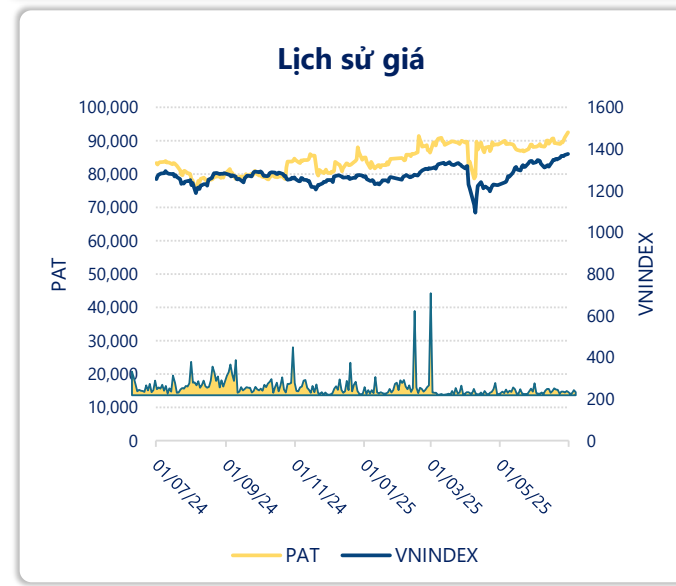
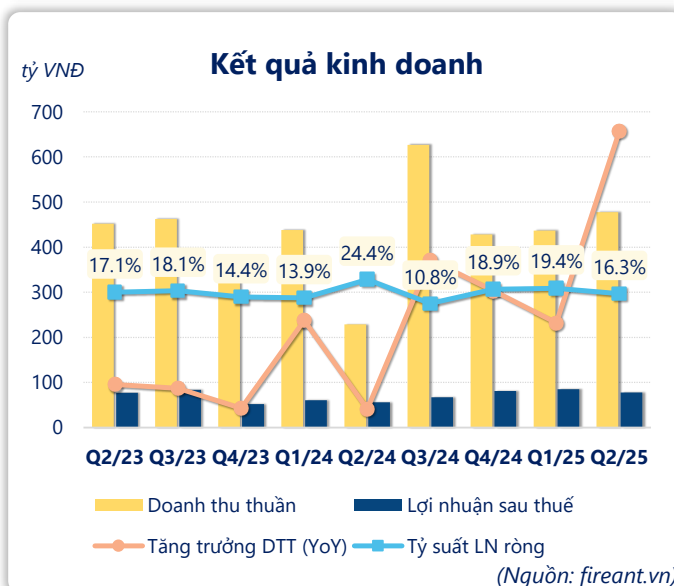
6T 2025		
LN gộp	217	YoY ▲ 71.0 ▲ 48.5%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	82.9	QoQ ▼ 14.2 ▼ 14.7%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 24.2 ▲ 41.1%

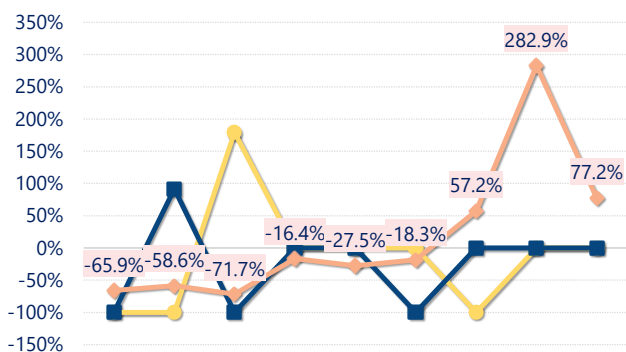
6T 2025		
LN thuần	180	YoY ▲ 57.0 ▲ 46.6%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	77.6	QoQ ▼ 7.10 ▼ 8.3%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 21.9 ▲ 39.4%

6T 2025		
LN sau thuế	162	YoY ▲ 45.0 ▲ 39.3%
tỷ VNĐ		



Tăng trưởng lợi nhuận

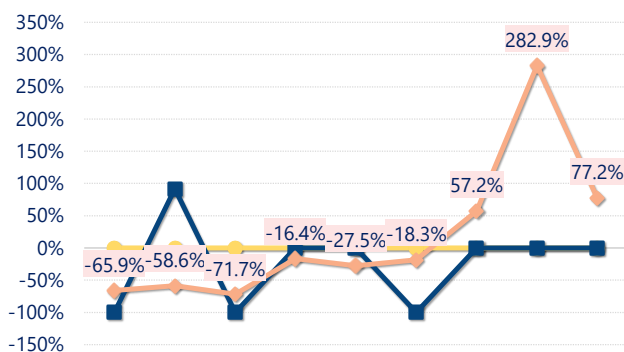


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

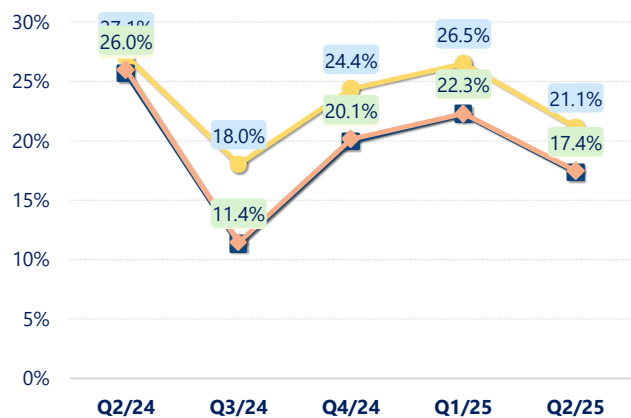


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

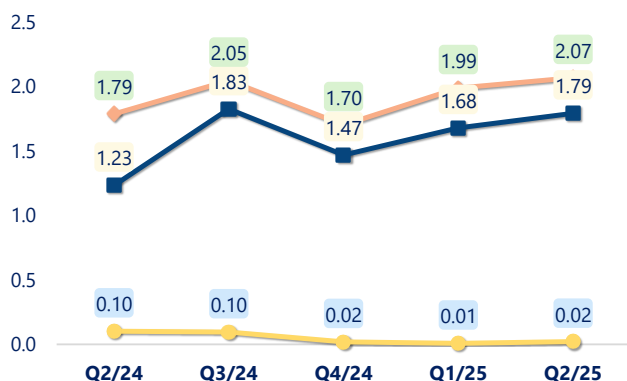
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

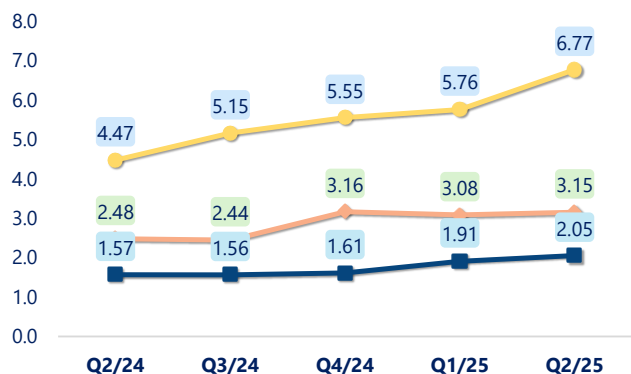
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

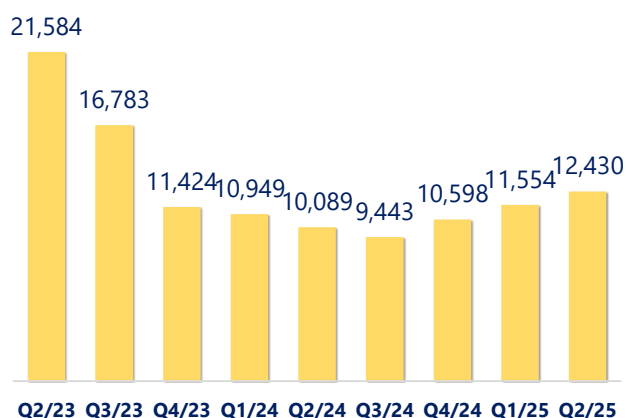
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	478	229	109%	914	667	37.1%
Giá vốn hàng bán	377	167	126%	697	521	33.9%
Lợi nhuận gộp	101	62.0	62.8%	217	146	48.5%
Doanh thu HĐTC	10.8	14.3	-24.4%	20.9	26.1	-20.0%
Chi phí TC	3.35	4.37	-23.3%	6.26	8.95	-30.0%
Chi phí lãi vay	0.48	0.68	-29.3%	0.72	2.84	-74.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	21.7	9.64	125%	42.6	32.9	29.6%
Chi phí QLDN	3.84	3.60	6.8%	8.72	7.47	16.7%
LN thuần từ HĐKD	82.9	58.7	41.1%	180	123	46.6%
Lợi nhuận khác	0	0.00		0	0	
LN trước thuế	82.9	58.7	41.1%	180	123	46.6%
Lợi nhuận sau thuế	77.6	55.7	39.4%	162	117	39.3%
LNST của CĐ cty mẹ	77.6	55.7	39.4%	162	117	39.3%

(Nguồn: fireant.vn)

